

Số: 3347 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 17 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Yng Shun Việt Nam (đợt 2) do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Trảng Bom tại Tờ trình số 160/TTr-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 454/TTr-LĐTBXH ngày 12 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Yng Shun Việt Nam (đợt 2) do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ gồm 71 người lao động ngừng việc từ ngày 22/7/2021 đến ngày 15/9/2021 với số tiền là 71.000.000 đồng, trong đó có 19 người lao động



đang nuôi con dưới 06 tuổi (23 trẻ em) với số tiền là 23.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 94.000.000 đồng (chín mươi bốn triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

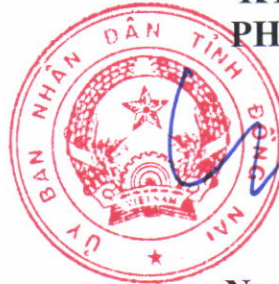
Giao UBND huyện Trảng Bom chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

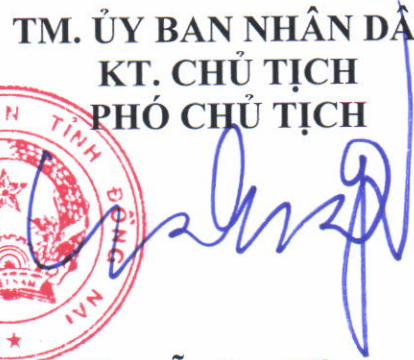
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Trảng Bom và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Sơn Hùng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH YNG SHUN VIỆT NAM, HUYỆN TRẢNG BOM (ĐỢT 2)**
(Đính kèm theo Quyết định số 3347 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng/ ban/phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
(1)	(2) *	(3)	(4)	(5) *	(6) *	(7)	(8)	(9)
I. Danh sách hỗ trợ người lao động ngừng việc								
1	Nguyễn Thị Thu Hà	NV kế toán văn phòng	HDLĐ không xác định thời hạn	7512181609	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272603234
2	Hứa Phú Lâm	Phó khoa trưởng kiểm hàng	HDLĐ không xác định thời hạn	4707188961	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271742495
3	Nguyễn Văn Duyên	Tổ trưởng đúc	HDLĐ không xác định thời hạn	7512034798	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272276526
4	Nguyễn Phước Đức	Công nhân đúc	HDLĐ không xác định thời hạn	7514171765	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	352370907
5	Nguyễn Thị Thúy	Nhân viên kho	HDLĐ không xác định thời hạn	7510205535	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	173254076

6	Nguyễn Thị Thái Hiền	Nhân viên QC	HĐLĐ không xác định thời hạn	7515122324	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271438310
7	Trần Văn Đẻ Em	Công nhân đúc	HĐLĐ không xác định thời hạn	7512182112	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	351446798
8	Trần Thanh Điều	Tổ phó kiểm hàng	HĐLĐ không xác định thời hạn	7514020386	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	371053225
9	Võ Thành Phước	Công nhân đúc	HĐLĐ không xác định thời hạn	7516112290	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	361631134
10	Phạm Vũ Trường	Công nhân đúc	HĐLĐ không xác định thời hạn	7516113565	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	341652009
11	Cao Trà Hồng Nga	NV xuất nhập khẩu	HĐLĐ không xác định thời hạn	7515102307	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272413297
12	Nguyễn Thanh Tuấn	Công nhân đúc	HĐLĐ xác định thời hạn	8924728003	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	351610423
13	Phan Văn Cường	Tài xế xe nâng	HĐLĐ xác định thời hạn	7511098312	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272080702
14	Hà Minh Trí	Tổ trưởng CNC	HĐLĐ xác định thời hạn	7511187892	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	321400526
15	Nguyễn Phi Hùng	Công nhân đúc	HĐLĐ xác định thời hạn	7510096958	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272162062
16	Ngô Văn Nhật	Công nhân đúc	HĐLĐ xác định thời hạn	7512023522	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	194401851
17	Đỗ Văn Chiến	Tài xế xe nâng	HĐLĐ xác định thời hạn	7909165581	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	371322049



18	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	NV thu mua	HDLĐ xác định thời hạn	7508000800	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271951667
19	Hồ Hoài Bảo	Công nhân đúc	HDLĐ xác định thời hạn	9622221783	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	381851732
20	Nguyễn Quang Chiến	Công nhân đúc	HDLĐ xác định thời hạn	7513026574	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	186664468
21	Lý Hoàng Nam	Công nhân đúc	HDLĐ xác định thời hạn	9421569971	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	365258723
22	Nguyễn Quốc Dũng	Công nhân khuôn	HDLĐ xác định thời hạn	7526943103	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272153601
23	Nguyễn Ngọc Bàn	Công nhân đúc	HDLĐ xác định thời hạn	6422352295	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	230688160
24	Ngô Xuân Linh	CN kiểm hàng	HDLĐ xác định thời hạn	7526942943	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271424880
25	Nguyễn Thị Linh	CN kiểm hàng	HDLĐ xác định thời hạn	3822976711	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	038184009122
26	Trương Hùng Sự	CN kiểm hàng	HDLĐ xác định thời hạn	9123210907	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	371322055
27	Võ Thị Tình Nhi	Nhân viên QC	HDLĐ xác định thời hạn	8421946793	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	334975829
28	Nguyễn Văn Tho	Công nhân đúc	HDLĐ xác định thời hạn	7526753896	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272145705
29	Phạm Việt Đoàn	CN kiểm hàng	HDLĐ xác định thời hạn	3721030038	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	037201003421

30	Trần Văn Vũ	Công nhân đúc	HĐLĐ xác định thời hạn	7416286820	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	341055650
31	Lê Văn Tường	Công nhân đúc	HĐLĐ xác định thời hạn	7508102850	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272886388
32	Bùi Thanh Tâm	Nhân viên CNC	HĐLĐ xác định thời hạn	7511044318	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	331625435
33	Nguyễn Thị Kim Thảo	Nhân viên QC	HĐLĐ xác định thời hạn	7722495294	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	075194000263
34	Cao Xuân Hiến	Công nhân đúc	HĐLĐ xác định thời hạn	4420147910	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	044091003157
35	Lâm Khol	Công nhân đúc	HĐLĐ xác định thời hạn	7515122112	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	365670617
36	Đàn Văn Nhỏ	Công nhân đúc	HĐLĐ xác định thời hạn	7511062051	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272145783
37	Triệu Văn Bộ	Công nhân đúc	HĐLĐ xác định thời hạn	6423443829	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	231432715
38	Nguyễn Thị Xuân Mai	Nhân viên QC	HĐLĐ xác định thời hạn	7524340052	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272880843
39	Phan Trọng Thế	Nhân viên CNC	HĐLĐ xác định thời hạn	7516065956	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	186715858
40	Nguyễn Duy Huy	Nhân viên CNC	HĐLĐ xác định thời hạn	8925346642	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	183606071
41	Nguyễn Văn Dăng	Công nhân đúc	HĐLĐ xác định thời hạn	7415121627	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	371477893

42	Nguyễn Văn Dũng	Nhân viên CNC	HDLĐ xác định thời hạn	7509081726	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	044090000154
43	Đỗ Văn Tâm	NV kho	HDLĐ xác định thời hạn	4703041284	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	034080005652
44	Phòng Hìn Mẫn	Trợ lý VP xưởng	HDLĐ xác định thời hạn	7412306383	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272028679
45	Lê Thị Thu Hương	Phó Tổng GD Văn Phòng	HDLĐ xác định thời hạn	8724138008	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	276036233
46	Nguyễn Văn Năm	Công nhân đúc	HDLĐ xác định thời hạn	7526922937	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272276524
47	Phan Văn Được	CN kiểm hàng	HDLĐ xác định thời hạn	8322228148	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	321385960
48	Nguyễn Thanh Hào	CN kiểm hàng	HDLĐ xác định thời hạn	8925461779	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	352658855
49	Nguyễn Văn Dũng	Công nhân đúc	HDLĐ xác định thời hạn	9423184956	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	366143258
50	Đinh Văn Đông	Công nhân đúc	HDLĐ xác định thời hạn	4420173771	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	194272578
51	Cao Hoàng Giang	Công nhân đúc	HDLĐ xác định thời hạn	8923472776	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	351972475
52	Võ Văn Chí Phương	Công nhân đúc	HDLĐ xác định thời hạn	8721921379	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	341808367
53	Đinh Xuân Phú	Công nhân đúc	HDLĐ xác định thời hạn	4420249827	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	194357175

54	Danh Thanh Thảo	Công nhân đúc	HĐLĐ xác định thời hạn	9422411239	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	366054618
55	Nguyễn Thị Huế	Nhân viên QC	HĐLĐ xác định thời hạn	7524349529	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272880695
56	Đoàn Minh Hải	Công nhân đúc	HĐLĐ xác định thời hạn	4420513293	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	044202003093
57	Nguyễn Văn Thiện	CN khuôn	HĐLĐ xác định thời hạn	9222064647	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	092089006403
58	Quách Văn Ngọt	Công nhân đúc	HĐLĐ xác định thời hạn	9622395295	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	381770600
59	Lý Côi	Công nhân đúc	HĐLĐ xác định thời hạn	9422378418	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	365088532
60	Đình Thanh Tám	Công nhân đúc	HĐLĐ xác định thời hạn	4420184008	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	044087003920
61	Nguyễn Thanh Nam	CN kiểm hàng	HĐLĐ xác định thời hạn	9422617531	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	366302155
62	Phan Văn Bền	Công nhân đúc	HĐLĐ xác định thời hạn	7222589084	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	139099000001
63	Danh Hậu	CN kiểm hàng	HĐLĐ xác định thời hạn	9123136163	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	371917060
64	Trần Vũ	CN kiểm hàng	HĐLĐ xác định thời hạn	9123150855	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	371320923
65	Lương Thị Ly	NV thu mua	HĐLĐ xác định thời hạn	7512022097	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	187256902



66	Lê Trung Đoàn	Nhân viên QC	HDLĐ xác định thời hạn	8721714087	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	341731973
67	Đinh Thị Tuyết Nga	Nhân viên QC	HDLĐ xác định thời hạn	7916512317	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	044190002380
68	Hồ Hữu Hưng	Nhân viên QC	HDLĐ xác định thời hạn	4019004365	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	187422857
69	Nguyễn Nhật Khuyên	Nhân viên QC	HDLĐ xác định thời hạn	7916453260	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	077191001366
70	Ngô Văn Quý	Nhân viên QC	HDLĐ xác định thời hạn	9123375487	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	371923550
71	Hoàng Ngọc Khiêm	Nhân viên QC	HDLĐ xác định thời hạn	7913255804	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	271822196
II	Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi					23.000.000		
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/thẻ căn cước công dân
1	Hứa Phú Lâm	2	Hứa Hoa Khang	01/11/2017	Trần Thị Hương	276073604	1.000.000	271742495
2	Nguyễn Thị Thúy	5	Hồ Ái Nhi	06/08/2018	Hồ Xuân Thắng	272170186	1.000.000	173254076
			Hồ Hưng Thịnh	02/10/2020			1.000.000	

3	Cao Trà Hồng Nga	11	Nguyễn Cao Minh Thư	05/07/2019	Nguyễn Thanh Sang	272325778	1.000.000	272413297
4	Phan Văn Cường	13	Phan Hà Thiên Vũ	20/09/2015	Lê Thị Kim Dung	271842113	1.000.000	272080702
5	Hà Minh Trí	14	Hà Tuấn Khôi	14/06/2016	Ngô Thị Nga	272955759	1.000.000	321400526
			Hà Tuấn Anh	21/10/2019			1.000.000	
6	Đỗ Văn Chiến	17	Đỗ Anh Khoa	07/10/2019	Nguyễn Thị Bé Năm	371968678	1.000.000	371322049
			Đỗ Phi Tơ	21/10/2016			1.000.000	
7	Nguyễn Ngọc Bạ	23	Nguyễn Ngọc Diệu An	17/12/2016	Đặng Thị Mỹ Dung	231432846	1.000.000	230688160
8	Ngô Xuân Linh	24	Ngô Xuân Nguyên	14/10/2018	Lê Thị Miên	272846592	1.000.000	271424880
9	Trương Hùng Sự	26	Trương Ngọc Ái Di	08/02/2016	Phan Thùy Linh	372055867	1.000.000	371322055
10	Nguyễn Thị Kim Thảo	33	Trần Gia Huy	22/06/2016	Trần Công Anh	273449049	1.000.000	75194000263
11	Cao Xuân Hiến	34	Cao Nữ Tuệ Nhi	29/01/2019	Cao Thị Bích Thủy	44191000044	1.000.000	44091003157
12	Phan Trọng Thế	39	Phan Trọng Đại	11/08/2019	Hoàng Thị Gấm	173633546	1.000.000	186715858

